

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày: 21-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sự

Ông Nguyễn Văn Lạc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Ngô Anh Duy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Tấn Đ, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1985; Tên gọi khác: T; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố R, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: mua bán; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn N, sinh năm: 1951 và bà Trần Thị Đ1, sinh năm: 1958; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Về nhân thân: Không có ghi nhận về án tích hoặc vi phạm khác; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 05/11/2023 đến ngày 11/11/2023 chuyển tạm giam đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Văn T1, sinh năm 1988. Trú tại: Khu phố C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Lệ C, sinh năm 1979. Trú tại: Khu phố R, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An (có mặt).

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1964 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được thể hiện như sau:

- Cáo trạng số 15/CT-VKSVH ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố bị cáo Lê Tấn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, với hành vi được tóm tắt như sau:

Qua tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, vào lúc 08 giờ ngày 05/11/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Tấn Đ tại khu phố R, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An, đây là nhà trọ mà bà Nguyễn Thị Lệ C thuê để ở cùng với Đ. Kết quả khám xét phát hiện Đ đang tàng trữ: 08 gói nylon hàn kín, 01 túi nylon hàn kín và 17 gói giấy bạc, bên trong đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy và 15 bơm kim tiêm (trong đó có 02 cái chưa sử dụng, 13 cái đã sử dụng), Đ khai nhận chất bột màu trắng Công an thu giữ là ma túy loại Heroine. Mục đích Đ tàng trữ số ma túy trên là để bán lấy tiền lời mua ma túy sử dụng.

Toàn bộ số ma túy trên Đ khai vào ngày 03/11/2023, Đ đi xe khách đến tại Quận H Thành phố Hồ Chí Minh mua của 01 người tên N1 (không rõ tên tuổi, địa chỉ) với giá 5.000.000 đồng, loại Heroine gồm 10 viên nén (dạng cục), mỗi viên nén để trong một túi nylon nhỏ. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Đ về đến nhà và lấy 02 viên ma túy ra dùng lưỡi lam chia mỗi viên thành 8 – 9 phần nhỏ rồi dùng giấy bạc gói lại, cất giấu cùng ma túy còn lại ở hộc tủ nhà bếp, túi áo khoác, trong gói thuốc 555 và hộp nữ trang màu đỏ. Số ma túy này, vào khoảng 07 giờ 45 phút ngày 05/11/2023, Đ đã bán cho Phạm Văn T1 01 gói trong giấy bạc với giá 300.000 đồng, khi Phạm Văn T1 sử dụng xong và để kim tiêm vào trong túi quần vừa ra khỏi nhà Đ thì bị công an phát hiện; Ngoài ra, Đ còn thừa nhận trước đó khoảng 17 - 18 giờ ngày 02/11/2023, Đ có bán cho T1 01 gói giấy bạc chứa Heroine với giá 200.000 đồng. Cả hai lần bán ma túy trên đều do T1 trực tiếp đến nhà bị cáo Đ mua, T1 tự ý và lén lút sử dụng tại nhà của bị cáo Đ, không được sự đồng ý của bị cáo Đ.

Tại kết luận giám định số 1161/KL-KTHS ngày 10/11/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận tổng khối lượng ma túy gửi đi giám định mà Lê Tấn Đ tàng trữ để bán là 9,6727 gam, loại Heroine (H), cụ thể:

“1. Túi niêm phong NS41937422:

Chất bột màu trắng (dạng cục) đựng trong 08 (tám) gói nylon hàn kín và 01 (một) gói giấy bạc, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 7,5136 gam, loại: Heroine (H), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022 NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

2. Túi niêm phong NS4 1937424:

Chất bột màu trắng (dạng cục) đựng trong 15 (mười lăm) gói giấy bạc, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 1,8822 gam, loại: Heroine (H), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/ND-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

3. Túi niêm phong NS4 1937425:

Chất bột màu trắng (dạng cục) đựng trong 01 (một) gói nylon hàn kín và 01 (một) gói giấy bạc, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,2769 gam, loại: Heroine (H), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/ND-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất túy và tiền chất.”

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Tấn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Tấn Đ từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về vật chứng của vụ án: đề nghị căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy sau khi giám định còn lại được để trong 01 bì thư đã được niêm phong nguyên vẹn, có chữ ký của người niêm phong Trần Văn và người chứng kiến Đặng Phú K, bên trong gồm: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 7,0469 gam (Túi niêm phong NS4 1937422); 1,5895 gam (Túi niêm phong NS4 1937424); 0,1324 gam (Túi niêm phong NS4 1937425) và vỏ bao đựng mẫu được niêm phong; 15 bơm kim tiêm (trong đó 13 cái đã sử dụng, 02 cái chưa sử dụng); tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền bị cáo bán ma túy có được gồm 300.000 đồng theo giấy ủy nhiệm chi ngày 19/4/2024 và buộc bị cáo tiếp tục nộp 200.000 đồng.

- Ý kiến của bị cáo thống nhất hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố trong cáo trạng. Tổng số tiền bán ma túy cho Phạm Văn T1 02 lần là 500.000 đồng, bị cáo đã nộp cho cơ quan công an 300.000 đồng, còn 200.000 đồng bị cáo đồng ý tiếp tục nộp.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn T1: Tích có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng trong biên bản ghi lời khai và hồ sơ thể hiện Tích có 02 lần đến nhà của bị cáo Đ tại Khu phố R, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An để mua ma túy sử dụng, về thời gian và số tiền mua ma túy như đã nêu trên, T1 gặp trực tiếp bị cáo Đ để nhận ma túy và trả tiền. Cả 02 lần mua ma túy Tích đều mang theo kim tiêm và tự ý sử dụng tại nhà của bị cáo Đ, không được sự đồng ý của Đ và có lần Đ cũng không biết.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà C: Bà thuê nhà ở khu phố R, thị trấn V, huyện V và chung sống như vợ chồng với bị cáo Đ được khoản 02 tuần; bà có biết bị cáo Đ sử dụng ma túy nhưng không biết việc bị cáo cất nhiều ma túy trong nhà cũng như không biết bị cáo Đ bán ma túy cho T1.

Thực hiện quyền được nói lời sau cùng bị cáo nói: xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có thể chăm lo cho cha mẹ, vì hiện nay cha mẹ già, tuổi đã cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại.

[2] Về tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Văn T1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy hồ sơ vụ án đã có đầy đủ tài liệu chứng cứ có liên quan và xét việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt Phạm Văn T1.

[3] Bị cáo Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ. Nhằm mục đích kiếm tiền mua ma túy bị cáo Đ đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể: Ngày 03/11/2023, bị cáo Đ đi xe khách đến Quận H Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy của 01 người tên N1 (không rõ tên tuổi, địa chỉ) với giá 5.000.000 đồng, loại Heroine sau đó phân chia thành nhiều gói nhỏ khác nhau, tại thời điểm bị bắt công an thu giữ 08 gói nylon hàn kín, 01 túi nylon hàn kín và 17 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng được Phòng K1 Công an tỉnh L giám định kết luận là ma túy có tổng khối lượng 9,6727 gam, loại Heroine (Heroin); số ma túy này, vào ngày 05/11/2023, bị cáo đã bán cho Phạm Văn T1 300.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận vào ngày 02/11/2023 đã bán ma túy cho T1 thu được 200.000 đồng (số ma túy này bị cáo mua ở thành phố T của một người không rõ lai lịch). Hành vi của bị cáo Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy) theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng số 15/CT-VKSVH ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo có đủ nhận thức về tác hại của ma túy và quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý chất ma túy, là một trong các nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác cùng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe, chất lượng cuộc sống của người khác khi sử dụng ma túy và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, đối với bị cáo cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới có khả năng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét, đánh giá tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để có hình phạt tương xứng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cũng tự nguyện khai báo hành vi phạm tội trước đó; bị cáo cũng đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính 300.000 đồng; bị cáo có ông ngoại được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất, là thương binh đạt danh hiệu người công dân kiêu mẫu, có ông cố là liệt sĩ đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Từ các phân tích nêu trên, khẳng định hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với tính chất mức độ của hành vi phạm tội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có cha mẹ già, hiện phải sống cùng nhà trọ của bà C, công việc chính của bị cáo là phụ giúp gia đình buôn bán, được gia đình chi trả tiền tiêu xài hàng tháng, không có dư nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[9] Về vật chứng của vụ án: Theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo gồm các mẫu ma túy sau khi giám định gồm: 01 bì thư đã được niêm phong nguyên vẹn, có chữ ký của người niêm phong Trần Văn và người chứng kiến Đặng Phú K, bên trong gồm: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 7,0469 gam (Túi niêm phong NS4 1937422); 1,5895 gam (Túi niêm phong NS4 1937424); 0,1324 gam (Túi niêm phong NS4 1937425) và vỏ bao đựng mẫu được niêm phong; 15 bơm kim tiêm (trong đó 13 cái đã sử dụng, 02 cái chưa sử dụng); tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy mà có được là 500.000 đồng, (bị cáo đã nộp 300.000 đồng theo ủy nhiệm chi ngày 19/4/2024 nên bị cáo còn phải tiếp tục nộp 200.000 đồng).

[10] Đối với người tên N1 bán ma túy cho bị cáo Đ, không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa xác minh để xử lý là phù hợp.

[11] Đối với người mua ma túy là Phạm Văn T1 đã sử dụng hết ma túy đã mua, không thu giữ được ma túy nên không xem xét trách nhiệm hình sự; đồng thời T1 đã bị Công an huyện V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số

tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[12] Đối với việc Phạm Văn T1 sử dụng ma túy tại nhà của bị cáo Đ nhưng do Tích tự ý sử dụng, không có sự đồng ý của Đ và có lần Đ cũng không phát hiện nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Đ trong trường hợp này là có căn cứ.

[13] Đối với người tên Nguyễn Thị Lệ C là người thuê nhà tại địa chỉ khu phố R, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An và cho Đ sống cùng được khoảng 02 tuần, bà không biết việc Đ cất giấu ma túy trong nhà và mua bán trái phép chất ma túy và cũng không biết về việc T1 sử dụng ma túy tại nhà mình nên không xem xét trách nhiệm của bà C là có căn cứ.

[14] Về án phí: Bị cáo Lê Tấn Đ không thuộc trường hợp được miễn giảm án phí nên bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Tấn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Tấn Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 05/11/2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ Luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Tấn Đ để đảm bảo cho việc thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 21 tháng 5 năm 2024.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư đã được niêm phong nguyên vẹn, có chữ ký của người niêm phong Trần Văn và người chứng kiến Đặng Phú K, bên trong gồm: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 7,0469 gam (Túi niêm phong NS4 1937422); 1,5895 gam (Túi niêm phong NS4 1937424); 0,1324 gam (Túi niêm phong NS4 1937425) và vỏ bao đựng mẫu được niêm phong; 15 bơm kim tiêm (trong đó 13 cái đã sử dụng, 02 cái chưa sử dụng).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) (theo ủy nhiệm chi ngày 19/4/2024).

Các vật chứng nêu trên hiện đang do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Hưng đang quản lý.

Buộc bị cáo Lê Tấn Đ tiếp tục nộp số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Tấn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Lê Tấn Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Lệ C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn T1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND, CCTHADS, Công an/H;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu: HS, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Liễu